

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Đắk Song, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Anh Lê Hữu T, sinh ngày 28/8/1991 và chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/01/1995; cùng địa chỉ: Thôn H, xã U, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 29/3/2012, anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về con chung: Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 có 03 con chung là cháu Lê Đăng Thương T2, sinh ngày 07/8/2013, cháu Lê Hữu Tiến T3, sinh ngày 30/01/2016 và cháu Lê Hữu Duy P, sinh ngày 26/02/2020, anh chị thỏa thuận giao 03 con chung cho anh Lê Hữu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành, xét thấy: Sự thỏa thuận này của anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ để Tòa án công nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện thỏa thuận người nộp tạm ứng và chịu lệ phí Tòa án là chị Nguyễn Thị T1.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa thuận giao 03 con chung là cháu Lê Đăng Thương T2, sinh ngày 07/8/2013, cháu Lê Hữu Tiến T3, sinh ngày 30/01/2016 và cháu Lê Hữu Duy P, sinh ngày 26/02/2020 cho anh Lê Hữu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết (do các đương sự không có yêu cầu).

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí Tòa án, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0004644 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- Người yêu cầu;
- UBND xã U, huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký và đóng dấu*)

Trương Thị Diễm My